TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Kiều Thị Thùy L**, sinh năm 1993; Địa chỉ: số ...01, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh **Trần Trọng T**, sinh năm 1988; Địa chỉ: số nhà ...6, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng N;** Địa chỉ: số ...8 T, khu Đô thị M, huyện T, Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Q - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền số 926/QĐ/NHNo.HT-TH ngày 26/4/2019).

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2, 7 điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiều Thị Thùy L và anh Trần Trọng T.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Kiều Thị Thùy L và anh Trần Trọng T có 01 con chung là Trần Kiều Lam G, sinh ngày 10/01/2016, do chị Kiều Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Trọng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Trần Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Kiều Thị Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Trọng T không thi hành được, thì hàng tháng anh Trần Trọng T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản và nợ chung: Tài sản chung chị Kiều Thị Thùy L và anh Trần Trọng T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Kiều Thị Thùy L và anh Trần Trọng T vay Ngân hàng N chi nhánh Hà Tĩnh 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3700LAV/2017/HĐTD ngày 13/10/2017, mục đích mua sắm vật dụng gia đình. Tính đến ngày 02/5/2019 còn dư nợ gốc 49.000.000 đồng, lãi chưa trả 396.136 đồng. Anh Trần Trọng T chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc 49.000.000 đồng, lãi chưa trả 396.136 đồng. Kể từ ngày 03/5/2019 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì anh Trần Trọng T tiếp tục chịu lãi trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 3700LAV/2017/HĐTD ngày 13/10/2017 mà anh T và chị L đã ký kết với Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh.

Ngân hàng N đồng ý với sự thỏa thuận của chị L và anh T.

- Về án phí: Chị Kiều Thị Thùy L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001186 ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Trần Trọng T phải chịu 1.234.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3."Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS TP Hà Tĩnh;
- UBND phường B, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đức Chính